

Biểu số II.06b/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH**

**Kỳ báo cáo: Quý I Năm 2022
(Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022)**

- Đơn vị báo cáo:
UBND huyện Cẩm Xuyên
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh Hà Tĩnh

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
-1	-2	(3)=(4)+(5)+(6)	-4	-5	-6	(7)=(8)+(9)+(10)	-8	-9	-10	(11)=(12)+(13)	-12	-13
I	Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp huyện	3.889	568	1.830	1.491	3.736	18	3.718	0	153	153	0
1	An toàn thực phẩm	7	4	1	2	6	0	6	0	1	1	0
2	Bảo trợ xã hội	407	1	405	1	407	0	407	0	0	0	0
3	Đất đai	2561	0	1171	1390	2475	6	2469	0	86	86	0
4	Giáo dục Trung học	10	7	3	0	10	3	7	0	0	0	0
5	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	3	0	3	0	3	0	3	0	0	0	0
6	Hệ thống văn bằng, chứng chỉ	3	0	3	0	3	0	3	0	0	0	0
7	Hộ tịch	44	38	0	6	44	3	41	0	0	0	0
8	Kế hoạch - Tài chính	22	0	2	20	15	0	15	0	7	7	0
9	Kinh doanh khí	7	5	1	1	7	0	7	0	0	0	0
10	Lĩnh vực liên thông	38	0	36	2	31	0	31	0	7	7	0
11	Lưu thông hàng hóa trong nước	2	0	1	1	2	0	2	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
12	Môi trường	2	0	0	2	2	0	2	0	0	0	0
13	Người có công	133	0	124	9	116	0	116	0	17	17	0
14	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	2	0	1	1	2	1	1	0	0	0	0
15	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	1	0	0	1	1	0	1	0	0	0	0
16	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	6	0	1	5	5	2	3	0	1	1	0
17	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	482	473	3	6	473	3	470	0	9	9	0
18	Thi đua - khen thưởng	47	0	18	29	43	0	43	0	4	4	0
19	Tổ chức phi chính phủ	13	0	5	8	13	0	13	0	0	0	0
20	Văn hóa cơ sở	41	40	1	0	41	0	41	0	0	0	0
21	Xây dựng	57	0	51	6	36	0	36	0	21	21	0
22	Xuất Bản, In và Phát hành	1	0	0	1	1	0	1	0	0	0	0
II	Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp xã	11.407	141	11.127	139	11.254	2.802	8.438	14	153	151	2
1	Bảo trợ xã hội	375	27	319	29	346	58	288	0	29	29	0
2	Cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế	35	0	35	0	35	0	35	0	0	0	0
3	Hộ tịch	1868	75	1777	16	1861	674	1184	3	7	7	0
4	Công chứng, chứng thực	7233	0	7209	24	7233	1884	5349	0	0	0	0
5	Cấp, quản lý căn cước công dân	600	0	600	0	600	0	600	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
6	Đăng ký, quản lý cư trú	361	5	356	0	361	15	346	0	0	0	0
7	Đất đai	630	0	575	55	563	129	425	9	67	67	0
8	Khiếu nại, tố cáo	22	0	21	1	11	0	11	0	11	11	0
9	Lĩnh vực khác	39	0	39	0	37	1	36	0	2	2	0
10	Người có công	169	8	150	11	134	12	122	0	35	33	2
11	Thẻ dực thể thao	1			1	1			1	0		
12	Thi đua - khen thưởng	44	26	18	0	44	29	15	0	0	0	0
13	Văn hóa cơ sở	30		28	2	28	0	27	1	2	2	0
TỔNG CỘNG		15.296	709	12.957	1.630	14.990	2.820	12.156	14	306	304	2